

Số: 368/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 21 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 389/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1982; HKTT và ngụ tại: G L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1987; HKTT và ngụ tại: G L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 5 năm 2024, ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Bích V thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Bích V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 175, quyển số 01/2007 ngày 28/12/2007 của Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Bích V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

**Về con chung:** Hai bên khai nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Minh H, sinh ngày 31/8/2008 và Nguyễn Quỳnh Bảo Q, sinh ngày 05/10/2013. Giao cả hai con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà V do ông T không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bà V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**Về quan hệ tài sản:**

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận vợ chồng không có nợ chung.

**Về lệ phí:**

- Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Bích V tự nguyện chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông T và bà V đã nộp theo biên lai số 0008096 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- UBND P. Hiệp Tân, Q. Tân Phú  
Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Hương**